

ĐỊNH HƯỚNG GIÁ TRỊ NGHỀ DẠY HỌC CỦA SINH VIÊN SƯ PHẠM NGOẠI NGỮ ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

(Năm thứ nhất khoa Anh, Pháp, Nga - năm học 2000-2001)

TS. Nguyễn Thị Phương Hoa

Bộ môn Tâm lý - Giáo dục

Đại học Ngoại ngữ, DHQG Hà Nội

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bất kì hình thái chính trị xã hội nào nghề dạy học cũng góp phần quan trọng vào việc phát triển đất nước. Chế độ chính trị càng ưu việt, đất nước càng phát triển, xã hội càng văn minh, tiến bộ, nghề dạy học càng được coi trọng, tôn vinh.

Ở Việt Nam, nghề dạy học cũng đã trải qua những bước thăng trầm. Trước đây, có lúc, có nơi, trong cách nhìn nhận, đánh giá về nghề dạy học đã có những điều sai lệch. Từ một số năm trở lại đây, cách đánh giá, nhìn nhận này của xã hội đã có nhiều thay đổi theo chiều hướng tích cực. Định hướng về giá trị nghề dạy học của học sinh, sinh viên, yếu tố có ảnh hưởng có thể nói là không nhỏ đến chất lượng đào tạo, chắc chắn cũng đã có nhiều thay đổi. Việc tìm hiểu định hướng giá trị nghề sư phạm của sinh viên sư phạm ngoại ngữ khi bước chân vào học nghề là một việc làm có ý nghĩa quan trọng giúp các nhà quản lý cũng như các nhà giáo dục, các thầy cô giáo có được cách nhìn nhận đúng đắn về thực trạng nhận thức, thái độ cũng như tình cảm của sinh viên đối với nghề, tạo cơ sở cho việc đề xuất những biện pháp đúng đắn nhằm khuyến khích, giáo dục lòng yêu nghề sư phạm cho sinh viên sư phạm.

Vài nét về cơ sở lý luận

Khái niệm giá trị được hình thành vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX với mong muốn giải quyết được một số vấn đề phức tạp của triết học liên quan đến vấn đề giá trị như: mối quan hệ của các cá nhân và xã hội, ý nghĩa của cuộc sống. Có rất nhiều cách định nghĩa khác nhau về giá trị nhưng tựu trung lại nổi bật lên những nét cơ bản như sau:

- Bất cứ sự vật nào cũng có thể được xem là có giá trị, dù nó là vật thể hay tư tưởng, là thực hay là vật tưởng tượng, miễn là sự vật ấy được các thành viên trong xã hội thừa nhận, cấp cho nó một vị trí quan trọng trong đời sống của họ và người ta cần tới nó như một nhu cầu thực thụ.

- Cần phân biệt cái gọi là bản chất và quy luật của bản thân sự vật với cái gọi là giá trị của sự vật... Bản chất và quy luật của bản thân sự vật hiện tượng nào cũng có và nó tồn tại không phụ thuộc vào xu hướng nói chung và nhu cầu nói riêng của con người, còn giá trị chỉ có thể tồn tại trong mối liên hệ với nhu cầu của con người. Không có con người và không có nhu cầu của con người thì không một sự vật hiện tượng nào có giá trị.

- Giá trị luận mang tính khách quan, nghĩa là sự xuất hiện, tồn tại hay mất đi của giá trị nào đó không phụ thuộc vào ý thức của con người là chủ thể trong các mối quan hệ của sự vật hiện tượng mà do yêu cầu của hoạt động thực tiễn trong đó có con người sống và hoạt động.

Giá trị là cơ sở của mục tiêu, tiêu chuẩn, là nguồn gốc sâu xa thúc đẩy sự hoạt động của con người, là cơ sở hình thành định hướng giá trị của con người với tư cách là một chủ thể.

Về *định hướng giá trị* cũng có nhiều các quan điểm khác nhau, song có thể nêu lên những điểm chung cơ bản như sau:

- Định hướng giá trị là một hiện tượng tâm lý có nguồn gốc khách quan

- Định hướng giá trị được hình thành trong quá trình cá nhân hoặc nhóm người gia nhập vào các quan hệ xã hội với tư cách là chủ thể của các hoạt động đó, hướng vào các giá trị có ý nghĩa cơ bản đối với cá nhân hay nhóm.

Định hướng giá trị được quan niệm như là xu hướng nhân cách hướng tới giá trị nào đó. Định hướng giá trị là cơ sở điều chỉnh hành vi của con người và là thành phần trong cấu trúc nhân cách.

Cùng với sự phát triển của xã hội thì nghề nghiệp cũng xuất hiện như là một tất yếu khách quan của sự phát triển xã hội. Và xã hội coi nghề nghiệp đó có vai trò nhất định đối với sự phát triển của nền kinh tế, văn hóa của xã hội đó. Nghề nghiệp càng có giá trị, khi nghề nghiệp đó ngày càng phục vụ đắc lực cho sự phát triển của nền kinh tế xã hội của đất nước đó trong từng giai đoạn lịch sử dân tộc. *Giá trị nghề nghiệp* phát triển cùng với sự phát triển của xã hội và khi đó nó phục vụ cho sự tiến bộ xã hội, đồng thời nó làm thoả mãn những mong muốn, những nhu cầu tích cực của con người. Giá trị nghề nghiệp không chỉ do qui luật khách quan mang lại mà còn do chính những chủ thể của nghề nghiệp đó tạo ra. Tuy nhiên, như các giá trị khác, giá trị nghề nghiệp không phải là bất biến, nó thay đổi cùng với sự thay đổi của xã hội, của thời đại.

Giá trị nghề dạy học được hình thành và phát triển xuất phát từ tầm quan trọng của hoạt động nghề dạy học đối với sự tồn tại và phát triển xã hội loài người. Nghề dạy học là nghề đào tạo ra những con người phục vụ cho sự phát triển kinh tế- xã hội của đất nước, do đó nó đòi hỏi con người tham gia vào nghề nghiệp đó phải có những giá trị, định hướng cho sự phát triển chính mình, để tạo ra những giá trị tinh thần phục vụ cho sự phát triển đó. Đồng thời con người tham gia nghề dạy học phải có những giá trị, định hướng giá trị của nghề đó. Ý thức được tầm quan trọng không nhỏ của nghề dạy học mà trong những năm gần đây Đảng và nhà nước ta rất quan tâm đến vấn đề giáo dục, đặt giáo dục lên vị trí "quốc sách hàng đầu" và liên tục đề ra những nghị quyết, chính sách về vấn đề giáo dục.

Việc *định hướng giá trị nghề dạy học* chỉ có thể xảy ra khi học sinh có được những nhận thức về giá trị nghề dạy học, tức nhận thức được yêu cầu của xã hội đối với nghề, nhận thức được tầm quan trọng của nghề đối sự phát triển của đất nước và nhận thức về mức độ phù hợp của bản thân với nghề.

Thực trạng định hướng giá trị nghề dạy học của sinh viên năm thứ nhất hệ sư phạm khoa Anh, Pháp, Nga, trường ĐHN, ĐHQGHN

Trường ĐHN, ĐHQGHN là trường đầu ngành sư phạm đào tạo giáo viên ngoại ngữ cho cả nước. Với qui mô đào tạo sâu, rộng và là một trường sư phạm ngoại ngữ lớn nhất của cả nước nên sinh viên của trường được tuyển từ các miền khác nhau, trong đó chủ yếu là ở khu vực miền Bắc.

Thực tế những năm trước đây cho thấy, sinh viên rất ít thi vào các trường sư phạm, trong đó có sư phạm ngoại ngữ. Song mấy năm trở lại đây số lượng các em thi vào lại rất đông. tình hình đó cho phép chúng tôi đặt ra một số câu hỏi: Phải chăng đã có những thay đổi trong nhận thức của sinh viên về giá trị của nghề dạy học? Phải chăng các em tuy đã chọn thi vào trường sư phạm nhưng liệu có chắc chắn sẽ theo nghề dạy học và có những nhận thức đúng đắn về giá trị của nghề dạy học? Để trả lời những câu hỏi này, chúng tôi đã phỏng vấn 200 sinh viên khoa Anh, 88 sinh viên khoa Pháp và 99 sinh viên khoa Nga năm thứ nhất hệ sư phạm, năm học 2000-2001.

Trong bản câu hỏi chúng tôi đã đưa ra 32 cách đánh giá nhận, đánh giá khác nhau về giá trị của nghề dạy học, có thể chia làm các nhóm :

1. Các đánh giá thể hiện giá trị có ý nghĩa xã hội (3,8,11,14,16,18)
2. Các đánh giá thể hiện các giá trị có ý nghĩa cá nhân (1,2,4,5,6,7,9,10,12, 15,17,19,20,21,23, 24,26,28,30,31,32)
3. Các đánh giá bị xem là tiêu cực (13,22,25,27,29).

Đối với mỗi giá trị có thể được chọn đánh giá ở 1 trong 3 mức độ khác nhau: rất có ý nghĩa, có ý nghĩa và không có ý nghĩa (xem bảng 1).

Bảng 1. Quan niệm của sinh viên sư phạm năm thứ nhất khoa Anh, Pháp, Nga trường ĐHNN, ĐHQGHN (năm học 2000-2001) về giá trị nghề dạy học Tính theo %)

Sổ sinh viên	Mức độ đánh giá (khoa Anh/ Pháp/ Nga)		
	Rất có ý nghĩa	Có ý nghĩa	Không có ý nghĩa
Các giá trị			
Nghề phù hợp với khả năng học tập	41 / 45,5 / 58,5	51 / 42 / 34,3	8 / 12,5 / 7
Nghề phù hợp với sở thích	37 / 36,4 / 47,4	54 / 41 / 45,5	9 / 22,7 / 7
Nghề góp phần thúc đẩy xã hội phát triển	57 / 46,5 / 53,5	38 / 48,9 / 46,5	5 / 4,5 / 0
Nghề mang lại hiểu biết cho bản thân	49 / 44 / 47,4	50 / 43,2 / 49,5	1 / 6,8 / 3
Nghề có việc làm ổn định, ít di chuyển	28 / 39,8 / 25,2	56 / 44,3 / 59,6	16 / 16 / 15,2
Nghề có điều kiện sáng tạo	17 / 22,7 / 18	60 / 45,5 / 64,6	23 / 31,8 / 17
Nghề dễ xin việc	20 / 22,7 / 18	44 / 43,2 / 42,4	36 / 34 / 39,3
Nghề đòi hỏi tri thức, kĩ thuật hiện đại	16 / 27,3 / 32,3	53 / 45,5 / 50,5	31 / 27,3 / 17
Nghề phù hợp với sức khỏe	20 / 27,3 / 29,2	57 / 47,7 / 44,4	23 / 25 / 26,2
Nghề nhàn hạ, không phải lao động vất vả	6 / 10,2 / 2	22 / 18,2 / 13,1	72 / 71,5 / 84,8
Nghề truyền thống	16 / 85,2 / 18	38 / 33 / 38,3	46 / 50 / 43,4
Nghề làm trong biên chế nhà nước	26,7 / 25 / 19,2	53 / 52,3 / 63,6	21 / 22,8 / 17
Nghề có thể kinh doanh	6 / 3,4 / 3	11 / 14,8 / 15,2	83 / 81,8 / 81,8
Nghề cần thiết cho xã hội	59 / 39,7 / 46,4	38 / 53,4 / 46,4	3 / 6,8 / 7
Nghề có thu nhập cao	13 / 14,8 / 8	40 / 42 / 28,2	47 / 43,2 / 63,6
Nghề đang phát triển mạnh	16 / 9 / 16,2	60 / 50 / 48,5	26 / 40,9 / 35,4
Nghề phù hợp với tính cách và sở thích	31 / 28,4 / 29,3	48 / 45,5 / 51,5	21 / 26 / 19,2
Nghề được xã hội coi trọng và nhân dân tin yêu	45 / 47,8 / 57,6	51 / 31,8 / 30,3	4 / 20,5 / 12
Nghề dễ giao tiếp rộng	22 / 13,6 / 18	49 / 39,8 / 41	29 / 46,5 / 40,4
Nghề có nhiều thời gian chăm gia đình	37 / 42 / 48,5	40 / 48,9 / 35,4	23 / 9 / 16,2
Nghề đòi hỏi trách nhiệm cao	60 / 52,3 / 61,6	36 / 36,4 / 27,3	4 / 11,4 / 11
Nghề nghèo túng, ít được XH quan tâm	1 / 1 / 2	1 / 11,4 / 5	88 / 87,5 / 92,9
Nghề trẻ trung luôn được tiếp xúc với giới trẻ	36 / 22,7 / 27,3	47 / 47,8 / 49,5	17 / 29,5 / 23,2
Nghề hoạt động trước hết vì nhu cầu vật chất	1 / 6,8 / 5	16 / 10,2 / 4	83 / 83 / 90,9
Nghề buồn tẻ vì ít bạn	1 / 2,2 / 1	9 / 5,6 / 7	90 / 92 / 91,9
Nghề làm việc gần nhà	6 / 3,4 / 5	32 / 36,4 / 18,2	62 / 39,8 / 76,8
Nghề phù hợp với □mốt□ hiện nay	1 / 2,2 / 0	11 / 9 / 10	88 / 88,6 / 89,9
Nghề hiện nay được hưởng những chính sách ưu đãi của nhà nước	24 / 18,2 / 22,2	56 / 63,6 / 51,5	20 / 18,2 / 26,3
Nghề ít quan tâm đến chính trị, ít cơ hội tiến thân	5 / 4,5 / 1	18 / 23,9 / 18,2	77 / 71,5 / 80,8
Nghề dễ thi vào	2 / 2,2 / 1	10 / 14,7 / 7	88 / 83 / 91,9
Nghề giàu tình cảm	41 / 35,2 / 4	49 / 43,2 / 42,4	10 / 21,2 / 53,5
Nghề giúp bạn cư xử tốt trong các mối quan hệ	60 / 70,5 / 74,7	38 / 19 / 22,4	2 / 10 / 2,3

Qua bảng 1 ta có thể đưa ra một số những nhận xét sơ bộ như sau:

1. Mức độ nhận thức giá trị nghề sư phạm nhìn chung biểu hiện tương đối đồng đều ở sinh viên cả 3 khoa.

2. Nhìn chung sinh viên cả 3 khoa đều tập trung định hướng vào những giá trị mang ý nghĩa xã hội và cả những giá trị mang ý nghĩa cá nhân nhưng không đi ngược lại lợi ích xã hội. Tuy vậy ở đây cũng không thể phủ nhận tính thực dụng của sinh viên khi nhằm nhiều hơn vào những giá trị mang ý nghĩa cá nhân, ví dụ như: nghề có việc làm ổn định, ít di chuyển; nghề dễ xin việc; nghề phù hợp với sức khỏe; nghề làm trong biên chế nhà nước; nghề có nhiều thời gian chăm lo đến cuộc sống gia đình; nghề hiện nay đang được hưởng những chính sách ưu đãi của nhà nước. Nhưng điều này là dễ lý giải và dễ thông cảm được vì đa phần sinh viên sư phạm là nữ.

3. Một số những giá trị đặc biệt thì của nghề sư phạm được sinh viên cả 3 khoa tập trung đánh giá cao như: nghề mang lại hiểu biết cho bản thân; nghề dễ giao tiếp rộng; nghề trẻ trung do luôn được tiếp xúc với giới trẻ; nghề giàu tình cảm; nghề giúp bạn cư xử tốt trong các mối quan hệ.

4. Những biểu hiện tiêu cực trong đánh giá về nghề ít được các em đồng ý: nghề có thể kinh doanh; nghề nghèo túng, ít được xã hội quan tâm; nghề hoạt động trước hết vì nhu cầu vật chất; nghề buồn tẻ vì ít bạn; nghề phù hợp với một hiện nay; nghề ít quan tâm đến chính trị, ít có cơ hội tiến thân.

5. Tuy nhiên ở một số giá trị, có sự cách biệt lớn trong nhìn nhận, đánh giá giữa sinh viên các khoa, ví dụ như: nghề truyền thống; nghề được xã hội coi trọng và nhân dân tin yêu; nghề giàu tình cảm. Ở những biểu hiện giá trị này thì sự đánh giá của sinh viên khoa Nga là đặc biệt thấp (lần lượt là 18%, 12% và 3%). Điều này có thể lý giải được là do bản thân sinh viên đã chứng kiến thực trạng không mấy khả quan khi đánh giá vị thế của bộ môn tiếng Nga trong nhà trường phổ thông Việt Nam hiện nay.

Tóm lại, nhận thức của sinh viên sư phạm ngoại ngữ năm thứ nhất khoa Anh, Pháp, Nga về giá trị nghề dạy học ở mức độ khá toàn diện.

Để nhìn nhận toàn diện hơn nữa, có những đánh giá chính xác hơn về định hướng giá trị nghề dạy học của các em, chúng tôi cũng đã tìm hiểu thêm về nguyện vọng và ý tưởng chọn nghề của các em (xem bảng 2). Để xem các em sinh viên vào trường có đúng sở thích và nguyện vọng của mình không chúng tôi đã đưa ra câu hỏi: Bạn thi vào trường nào sau khi tốt nghiệp THPT. Bạn chọn trường bạn cho là phù hợp với nguyện vọng của bạn nhất, xếp theo thứ tự ưu tiên từ 1-3:

Bảng 2. Nguyện vọng chọn nghề của sinh viên sư phạm năm thứ nhất khoa Anh, Pháp, Nga, ĐHNH, ĐHQGHN

Số sinh viên TT ưu tiên	Khoa Anh (%)	Khoa Pháp (%)	Khoa Nga (%)
1.	71	79,5	55,5
2.	18	13,6	25,3
3.	11	5	3

Kết quả cho thấy sự phù hợp giữa nguyện vọng vào trường SPNN và thực tế lựa chọn nghề SPNN ở sinh viên năm thứ nhất, năm học 2000-2001, là khá cao: khoa Pháp (79,5%), khoa Anh (71%), khoa Nga (55,5%).

Để tìm hiểu ý tưởng chọn nghề sư phạm của sinh viên có từ bao giờ, chúng tôi đã đưa ra câu hỏi: Bạn có ý tưởng thi vào ĐHSPNN từ khi nào? (xem bảng 3)

Bảng 3. ý tưởng chọn nghề của sinh viên sư phạm năm thứ nhất khoa Anh, Pháp, Nga, ĐHNH, ĐHQGHN

Số sinh viên Cấp học, lớp học	Khoa Anh (%)	Khoa Pháp (%)	Khoa Nga (%)
Cấp II	13	16	17,2
Lớp 10	18	11,3	20,2
Lớp 11	15	13,6	30,3
Lớp 12	54	59	32,3

Kết quả cho thấy nhìn chung các em có ý tưởng chọn nghề sư phạm chủ yếu là ở cấp III, đặc biệt là ở lớp 12, khi các em bắt buộc phải có những quyết định rõ rệt cho việc lựa chọn ngành nghề của mình. Riêng 1/3 số sinh viên khoa Nga đã có ý tưởng chọn nghề sư phạm ngay từ lớp 11, thậm chí khoảng 1/5 số các em có ý tưởng từ lớp 10.

Bảng 4. Những yếu tố ảnh hưởng đến nhận thức giá trị nghề dạy học của sinh viên sư phạm năm thứ nhất khoa Anh, Pháp, Nga, DHNN, ĐHQGHN

Số sinh viên Các hình thức	Khoa Anh (%)	Khoa Pháp (%)	Khoa Nga (%)
Gia đình	82	71,5	69,7
Thầy cô	24	17	27,3
Bạn bè	8	2,3	5
Phương tiện thông tin đại chúng	19	11,3	23,5

Kết quả bảng 4 cho thấy phần lớn sinh viên quyết định lựa chọn nghề sư phạm là do ảnh hưởng của gia đình, sau đó là đến thầy cô, phương tiện thông tin đại chúng. Điều đó cho thấy chúng ta có thể trông cậy vào các yếu tố này như những lực lượng hỗ trợ đắc lực cho việc giáo dục sự nhận thức đúng đắn về giá trị nghề sư phạm. Và công việc này cần được định hướng ngay từ những năm đầu cấp 3.

KẾT LUẬN

Việc nhận thức về nghề là cơ sở, là tiền đề cho cá nhân nhận thức về giá trị nghề. Đa số sinh viên sư phạm ngoại ngữ Anh Pháp Nga đã có những nhận thức đúng đắn và khá toàn diện về nghề mà mình đã chọn (cả về những giá trị mang ý nghĩa xã hội cũng như những giá trị mang ý nghĩa cá nhân của nghề). Việc nhận thức đúng đắn về nghề làm cho các em cảm thấy yêu nghề hơn, có nhiệt huyết với nghề hơn.

Việc nhận thức đúng đắn về giá trị của nghề không chỉ diễn ra trong một giai đoạn nhất định mà nó tồn tại và phát triển trong suốt quá trình sống, học tập và công tác của học sinh. Nó không chỉ quan trọng đối với những người làm công tác giáo dục mà còn cho toàn xã

hội. Vấn đề đặt ra làm thế nào để duy trì, củng cố và phát triển những nhận thức đúng đắn và uốn nắn kịp thời những biểu hiện lệch lạc trong nhận thức về giá trị nghề sư phạm trong sinh viên sư phạm, qua đó mà bồi dưỡng lòng yêu nghề sư phạm cho sinh viên. Điều đó đòi hỏi những giải pháp đồng bộ từ nhiều mặt khác nhau, ví dụ như:

- Tăng cường hướng nghiệp rõ ràng cho sinh viên ngay từ khi họ còn ngồi trên ghế phổ thông

- Giáo dục ý thức nghề nghiệp, tình yêu nghề cho sinh viên thông qua việc nâng cao chất lượng giảng dạy, giáo dục, cải tiến nội dung, phương pháp dạy học, giáo dục gắn liền với thực tiễn ở nhà trường phổ thông

- Đưa ra những chính sách khuyến khích, động viên về vật chất cũng như tinh thần đối với giáo viên để họ có thể yên tâm sống thanh thản với nghề của mình

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Phạm Minh Hạc.** *Vấn đề con người trong công cuộc đổi mới.* Tạp chí NCGD số 7/1993, số 10/1994
2. **Nguyễn Văn Thạc, Mạc Văn Trang, Nguyễn Quang Uốn:** *Giá trị - định hướng giá trị nhân cách và giáo dục giá trị;* Hà Nội 1995.
3. **Trần Trọng Thủy.** *Giá trị - định hướng giá trị và nhân cách.* Tạp chí NCGD số 10/1994.
4. Một số niên luận, luận văn liên quan đến đề tài.